

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN**

Lớp: **TPL21BTS**

Năm học: **21-22**

Mã môn học/ Mô đun: **MH01188**

Học kỳ: **02**

Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật**

Số tín chỉ: **1**

| STT | MSHS       | Họ tên              | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |  |    | Hệ số 2 |  |  |  | ThiL1 | ThiL2 | ĐMH/<br>MD |
|-----|------------|---------------------|------------|---------|--|--|----|---------|--|--|--|-------|-------|------------|
| 1   | 21BTPL0359 | Lê Lộc Duy          | 19/05/1986 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 2   | 21BTPL0360 | Khuru Thị Bích Đào  | 02/07/2000 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 3   | 21BTPL0367 | Trần Thị Ngọc Mai   | 19/04/2003 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 4   | 21BTPL0368 | Quách Văn Mãng      | / /1991    |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 5   | 21BTPL0369 | Lê Trung Nam        | 04/08/1980 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 6   | 21BTPL0371 | Phan Thị Mỹ Phương  | 23/10/2002 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 7   | 21BTPL0375 | Nguyễn Thị Lệ Thu   | 12/08/1988 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 10.0  |       | 9.9        |
| 8   | 21BTPL0376 | Nguyễn Ngọc Bảo Thư | 21/10/2003 |         |  |  | 0  | 0       |  |  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 9   | 21BTPL0379 | Lê Phước Trung      | 15/10/1984 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 10  | 21BTPL0380 | Lê Văn Tuấn         | 24/04/1986 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 11  | 21BTPL0575 | Đặng Thị Út         | 19/09/1988 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 10.0  |       | 9.9        |
| 12  | 21BTPL0576 | Phạm Văn Thắng      | 03/07/1997 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 0.0   |       | 3.9        |
| 13  | 21BTPL0582 | Võ Thị Duyên        | 29/07/1997 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 14  | 21BTPL0587 | Nguyễn Văn Điền     | 07/03/1988 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |
| 15  | 21BTPL0588 | Nguyễn Thanh Hải    | 01/01/1968 |         |  |  | 10 | 9.5     |  |  |  | 9.5   |       | 9.6        |

Châu Đốc, ngày 8 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền